

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Quyết định số 471/QĐ-BTNMT ngày 08/4/2023 và Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính một phần Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức

năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3703/TTr-STNMT ngày 31/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. *Đính chính nội dung các thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 và Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:*

1. *Thủ tục số 1 Mục I - Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023, đính chính nội dung cơ quan có thẩm quyền quyết định là “Ủy ban nhân dân tỉnh”, **thành:** cơ quan có thẩm quyền quyết định là “Sở Tài nguyên và Môi trường”.*

2. *Thủ tục số 2 và 9 Mục I - Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023, đính chính nội dung cơ quan có thẩm quyền quyết định là “Ủy ban nhân dân tỉnh”, **thành:** cơ quan có thẩm quyền quyết định là “Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường”.*

3. *Thủ tục số 10 Mục I - Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 và Mục A - Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18/4/2023, sửa tên TTHC là “Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh”, **thành** “Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m³ /giây trở lên”.*

4. *Thủ tục số 2 tại Mục II - Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 và Mục B - Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18/4/2023, sửa tên TTHC là “Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh”, **thành** “Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối*

nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m³ /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m³ /ngày đêm trở lên”.

Điều 2. Phê duyệt và thay thế Quy trình nội bộ TTHC số 1, 2 và 9 Mục A- Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (kèm theo Danh mục và Quy trình thủ tục hành chính).

Điều 3. Các nội dung khác tại Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 và Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên và tiếp tục thực hiện theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. CNTT (Sở CNTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, PVHCC. NTL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC ĐƯỢC ĐÍNH CHÍNH NỘI DUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Nội dung theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 và Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh		Nội dung đính chính	
	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan có thẩm quyền quyết định TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định TTHC	Tên thủ tục hành chính
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển, nước dưới đất	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	
2	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường	
3	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường	
4	Lấy ý kiến Ủy ban nhân	Ủy ban nhân dân tỉnh		Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối

	dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh			với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên
II Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp huyện		Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m ³ /ngày đêm trở lên

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

1. Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển, nước dưới đất

1.1. Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<p>- <i>Nộp hồ sơ</i>: Hằng năm, UBND cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển thuộc diện phải đăng ký trên địa bàn; thông báo và phát 02 tờ khai cho tổ chức, cá nhân để kê khai. Tổ chức, cá nhân hoàn thành 02 tờ khai và nộp cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp cho UBND cấp xã. UBND cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- <i>Tiếp nhận hồ sơ</i>: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để giao cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý</p>	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ	05 ngày

Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (hoặc văn bản thông báo trả lại hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			10 ngày làm việc

1.2. Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<i>Trình tự, thủ tục đăng ký đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Nghị định 02/2023/NĐ-CP (Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản).</i>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để giao cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ	10 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày

	khí hậu		
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (hoặc văn bản thông báo trả lại hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			15 ngày làm việc

2. Thủ tục trả lại giấy phép tài nguyên nước

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I	Trường hợp thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để giao cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ	3,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét ký duyệt duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển hồ sơ trình đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 11	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			10 ngày làm việc
II	Trường hợp thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để giao cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở	02 ngày

	Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	xem xét, ký duyệt	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước	02 ngày
Bước 5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			10 ngày làm việc

3. Cấp lại giấy phép tài nguyên nước

3.1. Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất/khai thác, sử dụng nước dưới đất

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I	Trường hợp cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (<i>Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (<i>Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ.	11 ngày

Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép (<i>hoặc Văn bản thông báo trả lại hồ sơ</i>)	02 ngày
Bước 5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			16 ngày làm việc
II	Trường hợp cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (<i>Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (<i>Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ.	9,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh (<i>hoặc Văn bản thông báo trả lại hồ sơ</i>)	01 ngày
Bước 5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển hồ sơ trình đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc	0,5 ngày

	kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 7	Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 11	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			16 ngày làm việc

3.2. Cấp lại giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, nước biển

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I	Trường hợp cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biển đối khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày

Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (<i>Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (<i>Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ.	9,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh (<i>hoặc Văn bản thông báo trả lại hồ sơ</i>)	01 ngày
Bước 5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển hồ sơ trình đến Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 11	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			16 ngày làm việc
II	Trường hợp cấp lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (<i>Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (<i>Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp lại giấy phép</i>) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ.	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép (<i>hoặc Văn bản thông báo trả lại hồ sơ</i>)	02 ngày
Bước 5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			16 ngày làm việc